TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HSST
Ngày: 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phan Huy Viễn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.
2. Bà Ngô Thị Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ánh Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Trần Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/HSST, ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2024/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Đào Văn Ch, sinh ngày 01/01/1993 tại xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng M, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đào Văn Kh (đã chết năm 2011) và bà Lương Thị Ch, sinh năm 1955.

Bị cáo có vợ là chị Ngô Thị P, sinh năm 1992 và 04 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019 hiện vợ con bị cáo đang sinh sống tại: Làng M, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 06 anh chị em, người lớn nhất sinh năm 1976, người nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn Ch: Bà Cao Thị Mi Sa, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai – có mặt.

- Bị hại: Ông Đào Văn S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Làng M, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai – có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đào Văn S: Ông Nguyễn Công Trữ, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai – có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Linh Văn Th, sinh năm 1996; Địa chỉ: Làng M, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai – vắng mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Mông:** Ông Đinh Văn L; địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/12/2023 Đào Văn Ch rủ Đào Văn S và Linh Văn Th đi vào rừng hái lan và săn thú thì S và Th đồng ý. Lúc này, Ch đi đến nhà rẫy của mình tại khu vực suối N, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai lấy một khẩu súng tự chế kiểu súng kíp, đạn, thuốc nổ sau đó cả ba cùng nhau đi vào rừng thuộc lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 782, địa phận hành chính xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi đi đến lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 782, địa phận hành chính xã S thì Ch, S và Th chia ra mỗi người một hướng để đi tìm lan. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Ch phát hiện bụi cây phía trước cách vị trí Ch đứng khoảng 13,4m có tiếng động, quan sát dưới gốc cây phía sau bụi rậm thấy có một bóng đen nhưng không nhìn rõ là gì. Lúc này, Ch nghĩ là thú rừng nên giương súng kíp lên, ngắm bắn một phát về phía gốc cây thì S la hét lớn. Lúc này, Ch chạy đến vị trí mình vừa ngắm bắn thì phát hiện đã bắn trúng anh S ở vùng đầu. Nghe tiếng la hét lớn, Th ở gần đó chạy đến thì Ch nói Th gọi điện thoại cho chị Ngô Thị P là vợ Ch cùng người nhà lên rừng đưa S về cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã A rồi được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai sau đó được chuyển vào Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 05/01/2024 thì xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, giữa Đào Văn Ch và Đào Văn S là chú cháu ruột nên đã giấu sự việc trên. Khi được Công an xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai tuyên truyền và vận động đến ngày 26/12/2023 Đào Văn Ch đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp một khẩu súng tự chế, đạn và thuốc nổ. Quá trình điều tra nhận thấy hiện trường nơi xảy ra sự việc thuộc tiểu khu 782, địa phận hành chính xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai, nên ngày 29/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 269/KLTTCT-TTPY ngày 15/03/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào Văn S tại thời điểm giám định là 89%. Cơ chế hình thành vết thương do sự tác động trực tiếp của hỏa khí. Vật gây thương tích phù hợp với sự tác động của vật tày. Vật được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trưng cầu là những viên kim loại được bắn ra từ khẩu súng là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

Tại Bản kết luận số 59/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Vật hình khẩu súng nêu tại mục 1.1 gửi giám định là súng tự chế kiểu súng kíp; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn; 1410 hạt (viên) kim loại màu đen, 03 vật có dạng tròn, dẹp nêu tại các mục 1.2, 1.3, 1.4 mẫu cần giám định

là thành phần để chế tạo loại đạn súng kíp và hiện tại còn sử dụng được. Loại đạn này thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn và sử dụng được cho khẩu súng (vật hình khẩu súng) gửi giám định.

Tại Bản kết luận số 57/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất bột màu đen gửi giám định là thuốc nổ đen, thuộc vật liệu nổ, khối lượng là 59,0gam.

Tại Công văn số 98/C09C-Đ2, ngày 22/03/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng trả lời: Tại thời điểm giám định 59,0 gam thuốc nổ đen nêu trong Kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 30/01/2024 còn sử dụng được.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS, ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đào Văn Ch về tội "Vô ý gây thương tích" theo điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đào Văn Ch phạm tội "Vô ý gây thương tích";

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Văn Ch từ **12** (mười hai) đến **15** (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý kiến đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đào Văn Ch là bà Cao Thị Mi Sa thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đồng thời không khấu trừ thu nhập và miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đào Văn S là ông Nguyễn Công Trữ thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trên cơ sở quy định của pháp luật. Về phần dân sự do bị hại không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm nên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cũng không có ý kiến gì.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, không khấu trừ thu nhập và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 15/12/2023 Đào Văn Ch mang theo một khẩu súng tự chế kiểu súng kíp, đạn, thuốc nổ cùng với Đào Văn S và Linh Văn Th đi vào rừng thuộc lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 782, địa phận hành chính xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai hái lan và săn thú. Tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 782 thì Ch, S và Th chia ra mỗi người một hướng để đi tìm lan. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi về gần đến khu vực chòi tạm (do Ch, S và Th dựng tạm trước đó) để nghỉ ngơi thì Ch phát hiện bụi cây phía trước cách vị trí Ch đứng khoảng hơn 10m có tiếng động, quan sát dưới gốc cây phía sau bụi rậm thấy có một bóng đen nhưng không nhìn rõ là gì. Lúc này, Ch nghĩ là thú rừng nên giương súng kíp lên, ngắm bắn một phát về phía gốc cây, đạn trúng vào người anh Đào Văn S gây thương tích. Sau đó, Ch cùng người nhà đưa S đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đến ngày 05/01/2024 thì xuất viện. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đào Văn Ch đã phạm vào tội: "Vô ý gây thương tích" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét về nhân thân, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Đào Văn Ch là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm giám định, thương tích do Đào Văn Ch gây ra đối với cơ thể của Đào Văn S được xác định là 89%. Do đó, dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo

không giam giữ bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ cho bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân tiến bộ. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xét cho bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi tàng trữ 59,0 gam vật liệu nổ (thuốc nổ đen) của Đào Văn Ch, xét thấy thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai nên ngày 24/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã có Công văn số 56/CV-CSĐT đề nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai cho ý kiến xử lý. Đến ngày 13/5/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã có Công văn số 250/ANĐT cho ý kiến để Công an huyện K ra quyết định xử lý hành vi này của Đào Văn Ch bằng hình thức xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép súng tự chế kiểu súng kíp của Đào Văn Ch, ngày 20/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã có Công văn số 70/CV-ĐTTH đề nghị Công an huyện K xử lý. Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đào Văn Ch về hành vi này là đúng quy định.

[5]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Đào Văn S đã được bị cáo Đào Văn Ch chi trả toàn bộ chi phí điều trị với số tiền là 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh S không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình đều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

- 01 vật hình khẩu súng dài 1,96m, ốp thân và báng súng bằng gỗ dài 1,63m màu xám trắng, không ghi ký tự gì. Nòng súng bằng kim loại màu đen dài 1,58m, đường kính nòng 1,9cm màu đen. Thân súng và nòng súng được cột nhiều vòng dây cao su màu đen, trong thân súng có một thanh kim loại dài 1,51m. Tại phần nòng súng và ốp thân súng được quấn băng keo giấy.

- 1405 hạt kim loại màu đen (QĐTC ghi 100 gram) được đựng trong lọ nhựa cao 12cm; 05 viên bi kim loại màu đen, dạng hạt kích thước từ 1,4mm đến 3mm.

- Chất bột màu đen với khối lượng 54,1 gam và 01 chai nhựa cao 16cm, đường kính 5,5cm, nắp đậy màu trắng.

Xét đây là các công cụ do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn Ch phạm tội: "**Vô ý gây thương tích**".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đào Văn Ch **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đào Văn Ch cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai nhận được Quyết định thi hành án.

- Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đào Văn Ch.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử tịch thu và tiêu hủy:

- 01 khẩu súng dài 1,96m, ốp thân và báng súng bằng gỗ dài 1,63m màu xám trắng, không ghi ký tự gì; nòng súng bằng kim loại màu đen dài 1,58m, đường kính nòng 1,9cm màu đen; thân súng và nòng súng được cột nhiều vòng dây cao su màu đen, trong thân súng có một thanh kim loại dài 1,51m. Tại phần nòng súng và ốp thân súng được quấn băng keo giấy, niêm phong bằng các hình dấu của Phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, cùng các chữ ký, chữ viết họ và tên Phạm Kim Hải, Đào Văn Thế.

- 1405 hạt kim loại màu đen (QĐTC ghi 100 gram) được đựng trong lọ nhựa cao 12cm. 05 viên bi kim loại màu đen, dạng hạt kích thước từ 1,4mm đến 3mm; được đựng trong bì ni lông được đựng bên trong phong bì giấy dán kín niêm phong bằng các dấu của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Gia Lai cùng các chữ ký, chữ viết họ và tên Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Đào Văn Thế.

- Phần còn lại của chất bột màu đen với khối lượng 54,1 gam và 01 chai nhựa cao 16cm, đường kính 5,5cm, nắp đậy màu trắng. Tất cả mẫu hoàn trả đựng trong 01 phong bì giấy, tại mép dán niêm phong bằng dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng cùng chữ ký, chữ viết họ và tên Lê Hồng Phong, Đỗ Minh Thoại.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/6/2024 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K*).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Đào Văn Ch.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND huyện K;*
- *Công an huyện K;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Thi hành án HS, DS;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Huy Viễn